

Số: /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2022

Dự thảo lần 2

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn đầu tư từ bội chi ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 tỉnh Bình Phước;

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung như sau:

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 41.500 tỷ 074 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 38.905 tỷ 311 triệu đồng, dự phòng 2.594 tỷ 763 triệu đồng; giảm 3.405 tỷ 322 triệu đồng so với Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua, cụ thể:

a) Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương và phân bổ thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia với số vốn là 1.332 tỷ 621 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 793 tỷ 410 triệu đồng;
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 10 tỷ 111 triệu đồng;
- Chương trình xây dựng nông thôn mới: 529 tỷ 110 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách địa phương từ thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết theo kế hoạch tài chính 5 năm là 4.737 tỷ 953 triệu đồng, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất giảm 3.818 tỷ 368 triệu đồng, trong đó:
+ Khối tỉnh giảm 1.803 tỷ 992 triệu đồng;
+ Khối huyện giảm 2.014 tỷ 376 triệu đồng.
- Thu xổ số kiến thiết giảm 919 tỷ 585 triệu đồng.

c) Điều chỉnh danh mục phân bổ các dự án giai đoạn 2021-2025 với số vốn là 6.029 tỷ đồng cho phù hợp với quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

(Kèm theo Biểu tổng hợp, Biểu số 1, Phụ lục 1, 1.1, 1.2, 1.3)

Điều 2. Đối với các dự án chuyển về thị xã Bình Long và huyện Bù Đốp đầu tư, yêu cầu đơn vị có trách nhiệm cân đối nguồn vốn thực hiện. Trường hợp điều chỉnh (nếu có) phải kế thừa báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt, nhằm tránh lãng phí đầu tư.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng